

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng Hóa đơn điện tử

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ COGO

- Căn cứ thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng Hóa đơn điện tử bán hàng hóa cung ứng dịch vụ.
- Căn cứ vào giấy đăng ký doanh nghiệp số 0108091549 do sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 3 ngày 14 tháng 06 năm 2018.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế toán – Tài chính Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ CoGo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Áp dụng hình thức Hóa đơn điện tử trong đơn vị từ ngày 25/01/2021 trên cơ sở hệ thống thiết bị và các bộ phận kỹ thuật liên quan như sau:

1. Hệ thống thiết bị:

- SERVER :

- CPU, 4 core tốc độ tối thiểu 2.4Ghz;
- Tối thiểu 16 Gb RAM;
- Hỗ trợ RAID 5
- Tổng dung lượng ổ cứng: \geq 900 GB, 10k
- Có DVD;.
- 2 Power
- 4 port 10/100/1000 Mbps

- SWITCH

- 24 Ethernet 10/100/1000 PoE+ ports
- 370W PoE capacity
- LAN Base image

- HSM



Cryptographic APIs

- PKCS#11, Microsoft CAPI and CNG, JCA/JCE, OpenSSL

Cryptographic Functions

- FIPS 140-2 approved DRBG (SP 800-90 CTR mode)
- RSA, DSA and ECDSA Cryptographic Algorithms
- Full Suite B support
- Asymmetric Key with Diffie-Hellman

(1024-4096 bit), RSA (1024-8192 bit) & (PKCS#1 v1.5, OAEP PKCS#1 v2.0),

Digital Signing via RSA (1024-8192bit), DSA (1024 & 2048 bit), (PKCS* v1.5) & Symmetric Keys through 3DES, (double & triple key lengths), AES, RC2, RC4, RC5, CAST-128. Message Digests SHA-1, SHA-224, SHA-256,

SHA-384 & SHA-512, MD-5 & MAC are HMAC-MD5, HMAC SHA-1, SSL3-MD5-MAC, SSL3-SHA-1-MAC. Elliptic Curve Cryptography(ECC), Korean Algorithms. ECC Brainpool Curves (named & user-defined)

Certifications

- U/L 1950 (EN60950) & CSA C22.2
- FCC Part 15 - Class B
- RoHS
- BAC & EAC

Physical Characteristics Connectivity

- 2x 10/100/1000 Ethernet, CAT5, UTP
- Up to 800 simultaneous NTLS connections
- Luna PED authentication port
- Local serial console port
- Luna Token PC-Card reader and/or G5 connection via USB.

LOADBALANCER

- Hỗ trợ HA: Hot—Standby, Active- Standby, and Active-Active
- Nominal Throughput: Tối thiểu 1.7 Gbps
- L7 concurrent connections: Tối thiểu 150.000
- Hỗ trợ Layer 4/Layer 7 Load Balancing: TCP, UDP, HTTP/HTTPS, SSL, FTP, TFTP, SMTP, IMAP4, POP3, LDAP, DNS. WTS, SIP, NNTP. RADIUS, MMS, RTSP
- Load balancing Method: Least Connections, Weighted Least Connections. Round Robin, Weighted Round Robin, Static Weighted

Round Robin, Enhanced Weighted, Dynamic Weighted (SNMP-based), Response Time

2. Phần mềm ứng dụng dùng để khởi tạo, lập Hóa đơn điện tử

VNPT-Invoice được phát triển bởi Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-VinaPhone)

3. Bộ phận kỹ thuật hoặc tên nhà cung ứng dịch vụ chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật Hóa đơn điện tử, phần mềm ứng dụng:

Trung tâm Kinh doanh VNPT - Hà Nội – Chi nhánh Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông VNPT-VinaPhone chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống thiết bị như đã nêu trên, được vận hành liên tục không phát sinh sự cố trong quá trình phát hành hóa đơn. Đồng thời chịu trách nhiệm bảo trì và nâng cấp tính năng của VNPT-Invoice phù hợp với văn bản pháp luật liên quan.

Điều 2: Mẫu các loại hóa đơn điện tử và mục đích sử dụng của mỗi loại hóa đơn:

- Mẫu số: 01GTKT0001
- Ký hiệu: CG21E
- Mục đích: sử dụng cho việc bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các dịch vụ khác có phát sinh tính thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quy trình khởi tạo, lập, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu Hóa đơn điện tử trong nội bộ tổ chức.

- Định dạng truyền – nhận – lưu trữ dữ liệu Hóa đơn điện tử là định dạng XML. Định dạng hiển thị được quy định bởi XSLT (Extensible Stylesheet Language Transformations).
- Dữ liệu hóa đơn điện tử được nhập từ hệ thống phần mềm kế toán và được quản lý bởi Công ty cổ phần thương mại dịch vụ CoGo
- Hóa đơn điện tử được tạo lập trên Hệ thống VNPT-Invoice của Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông VNPT-VinaPhone.
- Các Hóa đơn điện tử sau khi lập sẽ được lưu trữ trên Hệ thống Server của Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông VNPT-VinaPhone, có các giải pháp lưu trữ, sao lưu đảm bảo chống mất mát, dễ dàng phục hồi, phòng chống thảm họa.

Điều 4: Trách nhiệm của từng bộ phận trực thuộc liên quan việc khởi tạo, lập, xử lý, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu Hóa đơn điện tử trong nội bộ tổ chức bao gồm cả trách nhiệm của người được thực hiện chuyển đổi Hóa đơn điện tử sang Hóa đơn giấy.

- Trung tâm Kinh doanh VNPT-Hà Nội chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật, hỗ trợ công cụ, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, có các biện pháp lưu trữ, đảm bảo chống mất mát, dễ dàng phục hồi, phòng chống thảm họa.
- Công ty CP thương mại dịch vụ CoGo phối hợp với Trung tâm Kinh doanh VNPT-Hà Nội chịu trách nhiệm về việc triển khai Hóa đơn điện tử tại các cơ sở của CoGo; tổ chức sắp xếp các bộ phận tại đơn vị để vận hành khai thác Hệ thống Hóa đơn điện tử; chịu trách nhiệm thông báo phát hành, báo cáo tình hình sử dụng Hóa đơn cho cơ quan Thuế theo đúng quy định của Pháp luật.
- Phòng Kế toán – Tài chính chịu trách nhiệm rà soát về mặt nghiệp vụ, theo dõi đánh giá quá trình triển khai Hóa đơn điện tử, là đầu mối với Trung tâm Kinh doanh VNPT-Hà Nội để giải quyết các khó khăn vướng mắc.
- Phòng Kinh doanh có trách nhiệm tuyên truyền, thông báo với Khách hàng về việc sử dụng Hóa đơn điện tử và giải đáp các thắc mắc của Khách hàng.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/01/2021. Lãnh đạo các Phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện quyết định này.

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ COGO

Nơi nhận:

- Chi cục thuế Quận Đống Đa;
- Như điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VT



TRẦN XUÂN KIÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC